

Số: 309/PA-UBND

Quảng Oai, ngày 10 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại thôn; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Quảng Oai

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ; Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm c khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16);

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 10/6/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Quảng Oai về Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã; UBND xã Quảng Oai ban hành Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn, bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Quảng Oai như sau:

Phần I

CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

Thực hiện Luật Thủ đô; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02/6/2026 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ

dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm c khoản 1 Điều 7 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16);

Căn cứ tình hình thực tiễn tổ chức thôn, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Quảng Oai.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương:

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tạo chuyển biến về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, giảm áp lực quản lý đối với chính quyền cấp xã, giảm số người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn:

Thực hiện Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH 15 được Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thông qua ngày 16/6/2025 về việc sắp xếp Đơn vị hành chính cấp xã thành phố Hà Nội, UBND xã Quảng Oai được thành lập từ 01/7/2025 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã cũ Cam Thượng, Đông Quang, Tiên Phong, một phần diện tích tự nhiên, toàn bộ quy mô dân số của xã Thụy An, phần còn lại của Thị trấn Tây Đằng và xã Chu Minh cũ sau khi sắp xếp. Xã Quảng Oai giáp các phường: Sơn Tây, Tùng Thiện và các xã: Minh Châu, Vật Lại, Bát Bạt, Suối Hai của thành phố Hà Nội. Xã có diện tích là 48.34 km², gồm 41 thôn với 14.086 hộ/59.336 nhân khẩu.

Theo quy định hiện hành, đối chiếu 41 thôn trên địa bàn xã Quảng Oai có 32/41 thôn có dưới 500 hộ dân, chưa đảm bảo số lượng hộ dân theo quy định.

3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới:

Việc sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG QUY MÔ CỦA THÔN THUỘC XÃ QUẢNG OAI

I. HIỆN TRẠNG CÁC THÔN:

1. Số lượng thôn: 41 thôn

2. Quy mô hộ gia đình: 14.086 hộ. Trong đó: Số lượng thôn có dưới 300 hộ gia đình: 23 thôn, 11 thôn từ 300 - 500 hộ, 07 thôn từ 500 hộ dân trở lên.

Quy mô dân số: Tính đến thời điểm ngày 31/5/2026, quy mô dân số (gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) của xã Quảng Oai nhân khẩu là 59.336 người.

3. Diện tích tự nhiên: Tính đến thời điểm ngày ngày 31/5/2026, diện tích tự nhiên của xã Quảng Oai là **48.34** km².

4. Các điều kiện khác (cơ sở hạ tầng, thiết chế văn hóa, kinh tế - xã hội...);
- Trên toàn xã, hiện có 40/41 thôn có nhà văn hóa, được đầu tư đảm bảo trang thiết bị cơ bản, có 40/41 thôn có đủ không gian đảm bảo sinh hoạt cho nhân dân, có khu vui chơi. Các thiết chế văn hoá được tăng cường, có các tủ sách pháp luật đặt tại các nhà văn hoá thôn thuận tiện cho việc tra cứu và tìm hiểu chính sách pháp luật của cán bộ, nhân dân. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, thôn văn hoá được quan tâm phát triển mạnh. Số hộ đạt gia đình văn hoá hàng năm đạt từ 95% trở lên; có 39/41 = 95% thôn đạt danh hiệu văn hoá.

5. Số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động các tổ chức chính trị: Mỗi thôn đều có các tổ chức chính trị đảm bảo hoạt động.

6. Số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Thành phần gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận.

- Số lượng: Tổng số 105 người

+ Bí thư chi bộ: 23 người;

+ Bí thư chi bộ - kiêm TBCTMT: 11 người;

+ Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn: 05 người

+ Trưởng thôn: 36 người

+ Trưởng ban công tác mặt trận: 30

II. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

1. Quy mô nhỏ, không đạt tiêu chí

Phần lớn các thôn trên địa bàn xã có quy mô dân số và số hộ còn nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chí của đơn vị dân cư thôn (từ 500 hộ trở lên). Quy mô phân tán khiến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ công gặp nhiều hạn chế.

2. Chồng chéo quản lý, nhiều đầu mối

Mô hình nhiều thôn với quy mô nhỏ dẫn đến tình trạng phân tán đầu mối quản lý, phát sinh chồng chéo trong điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Một số nội dung quản lý dân cư, an ninh trật tự, môi trường phải triển khai qua nhiều đầu mối, làm giảm hiệu quả và kéo dài thời gian xử lý. Trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều.

3. Khó triển khai chính quyền số

Quy mô thôn nhỏ, phân tán gây khó khăn trong việc xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu dân cư đồng bộ - nền tảng của chính quyền số. Việc triển khai các ứng dụng quản lý, phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến chưa thể thực hiện hiệu quả khi dữ liệu bị chia nhỏ, thiếu liên thông. Đồng thời, năng lực tổ chức ở cấp thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ. Đây là rào cản lớn trong tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

4. Chi phí chi trả cho đội ngũ không chuyên trách còn dàn trải

Số lượng thôn nhiều kéo theo đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đông, dẫn đến chi phí chi trả phụ cấp lớn nhưng hiệu quả chưa tương xứng. Nguồn lực ngân sách bị phân tán, khó tập trung để nâng cao chất lượng hoạt động hoặc đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm. Trong bối cảnh yêu cầu tinh gọn

bộ máy, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, mô hình này bộc lộ rõ sự thiếu bền vững, đòi hỏi phải sắp xếp lại theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô và chuyên nghiệp hóa.

Từ thực trạng cho thấy việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã là một yêu cầu rất cần thiết, có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các thôn, tổ dân phố và giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách của địa phương.

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN CỦA XÃ QUẢNG OAI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng phương án đề rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp quy mô hộ gia đình, đặc điểm địa bàn, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn gắn với bố trí, sử dụng, kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch.

Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành đơn vị, cấp ủy chi bộ thôn trong rà soát hiện trạng, xây dựng Đề án hoặc Phương án cụ thể, công khai, lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình và trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Yêu cầu

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bám sát Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, bình quân; không chỉ căn cứ vào số hộ gia đình mà phải đánh giá đồng thời vị trí địa lý, địa hình, giao thông, lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, phong tục, tập quán, yếu tố văn hóa, tín ngưỡng, quốc phòng, an ninh, trật tự, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, khu dân cư biệt lập, cồn trên sông và điều kiện quản lý thực tế.

Bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cộng đồng dân cư, không tạo khoảng trống trong quản lý địa bàn, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân.

Bảo đảm việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nguồn kinh phí; không để phát sinh.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Việc sắp xếp thôn phải đảm bảo phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền 2 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, phong tục tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết của cộng đồng dân cư,

nhất là địa bàn miền núi và dân tộc thiểu số, địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “02 con số”, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với quá trình triển khai thực hiện sắp xếp thôn; thực hiện đầy đủ chính sách, bảo đảm ổn định tư tưởng và quyền lợi của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức.

- Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở cấp thôn là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động quần chúng nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng và chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; đảm bảo người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn theo đúng quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình của thôn

- Tiêu chuẩn thôn theo vùng, miền: có từ 500 hộ trở lên
- Tiêu chuẩn thôn có yếu tố đặc thù: Địa bàn rộng, dân tộc thiểu số

TT	Xã cũ	THÔN	Rà soát tiêu chí		Diện tích km ²
			Số hộ dân	Số nhân khẩu	
Tổng			14,086	59,336	48.34
1	Thụy An	Thôn Thụy Phiêu	206	805	1.9
2		Thôn Đông Cao	213	769	1
3		Thôn Duyên Lâm	204	765	1.43
4		Thôn Đông Kỳ	239	1093	1.74
5		Thôn Liên Minh	352	1148	0.47
6		Thôn Áng Đông	297	1158	1.25
7		Thôn Đông Phong	245	987	1.09
8		Thôn Đông An	267	1018	1.99
9		Thôn Yên Khoái	552	2179	4.55
10	Tiên Phong	Thôn Vị Nhuế	301	1168	1.56
11		Thôn Thanh Lũng	959	3756	3.15
12		Thôn Bằng Lũng	302	1182	1.12
13		Thôn Kim Bí	512	1987	1.79
14	Đông Quang	Thôn Đông Viên	567	2422	1.28
15		Thôn Cao Cương	337	1431	1.57
16		Thôn Quang Húc	456	1973	0.98
17	Tây Đàng	Thôn Đông	272	1114	0.31
18		Thôn Đoài	375	1667	0.45
19		Thôn Bắc	221	984	0.09
20		Thôn Nam	224	957	0.56
21		Thôn Cao Nhạng	283	1174	0.76
22		Thôn Cầu Bã	400	1792	2.02
23		Thôn Lai Bò	258	1070	0.54
24		Thôn Vân Trai	402	1642	0.64
25		Thôn Vân Hồng	264	1126	0.7
26		Thôn Phú Mỹ	195	838	0.72
27		Thôn Đài Hoa	207	961	0.25
28		Thôn Cửa Đình	241	1051	1.11
29		Thôn Chợ Chàng	234	1058	0.41
30	Thôn Hưng Đạo	696	2815	0.95	
31	Cam Thượng	Thôn Bài Nha	223	908	0.95
32		Thôn Nam An	197	759	0.41
33		Thôn Thịnh Thôn	233	917	0.7
34		Thôn Cam Đà	427	1728	0.85
35		Thôn Quỳnh Cao	308	1361	2.34
36		Thôn Cốc Thôn	257	896	0.33
37		Thôn Văn Minh	238	1005	2.62
38	Chu Minh	Thôn Chu Quyến 1	626	3397	0.88
39		Thôn Chu Quyến 2	239	1382	0.55
40		Thôn Chu Quyến 3	319	1556	0.77
41		Thôn Vĩnh Phệ	738	3337	1.56

2. Phương án sắp xếp thôn

- Cơ sở và lý do của việc sắp xếp: là thôn giáp ranh nhau, có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên tương đồng, lịch sử - văn hóa, phong tục tập quán tương đồng. Việc thực hiện sắp xếp sẽ có nhiều thuận lợi do yếu tố tự nhiên, lịch sử, văn hóa.

- Kết quả đề xuất:

1. **Thành lập thôn Thụy An:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Thụy Phiêu, Đông Cao, Duyên Lãm, Đông Kỳ. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Đông Cao.

2. **Thành lập thôn Liên Minh:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Liên Minh, Áng Đông, Đông An. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại: UBND xã Thụy An cũ.

3. **Thôn Yên Khoái:** Giữ nguyên diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Yên Khoái. Trụ sở Nhà văn hóa tại Nhà văn hóa thôn: Yên Khoái.

4. **Thành lập thôn Tiên Phong:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Vị Nhuế, Thanh Lũng. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Vị Nhuế.

5. **Thành lập thôn Kim Bằng:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Bằng Lũng, Kim Bí, Đông Phong. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Kim Bí.

6. **Thành lập Thôn Đông Quang:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Đông Viên, Cao Cương, Quang Húc. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Đông Viên.

7. **Thành lập thôn Tây Đằng:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Đông, Đoài, Bắc. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại: điểm Trạm y tế Tây Đằng cũ.

8. **Thành lập thôn Nam Cao:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Nam, Cao Nhang, Cầu Bã. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Cao Nhang.

9. **Thành lập thôn Vân Lai:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Lai Bò, Vân Trai. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Vân Trai.

10. **Thành lập thôn Liễu Hồng:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Vân Hồng, Phú Mỹ, Đài Hoa, Cửa Đình, Chợ Chàng. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Đài Hoa.

11. **Thôn Hưng Đạo:** Giữ nguyên diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Hưng Đạo. Trụ sở nhà văn hóa tại Huyện ủy Ba Vì cũ.

12. **Thành lập thôn Cam Thượng:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Bài Nha, Nam An, Thịnh Thôn, Cam Đà. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Cam Đà.

13. **Thành lập thôn Văn Minh:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Quỳnh Cao, Cốc Thôn, Văn Minh. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Quỳnh Cao.

14. **Thành lập thôn Chu Quyến:** Trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Chu Quyến 1, Chu Quyến 2, Chu Quyến 3. Dự kiến trụ sở Nhà văn hóa thôn mới tại Nhà văn hóa thôn: Chu Quyến 1.

15. **Thôn Vĩnh Phệ:** Giữ nguyên diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thôn: Vĩnh Phệ. Trụ sở Nhà văn hóa tại Nhà văn hóa thôn: Vĩnh Phệ.

3. Đối với tên gọi thôn:

Thực hiện lựa chọn theo tên gọi lịch sử, di tích, tên gọi cũ của vùng theo từng thời kỳ; sử dụng phương thức đặt tên theo đặc điểm địa lý/văn hóa (Dựa vào tên sông, núi, đình, chùa, cây cổ thụ, hoặc ngành nghề truyền thống nổi bật của khu vực đó).

Sử dụng tên cũ uy tín nhất: Nếu 2-3 thôn sáp nhập nhưng có một thôn có tên gọi nổi tiếng, lịch sử lâu đời, có thể lấy tên thôn đó cho thôn mới.

TT	Xã cũ	THÔN	Dự kiến ghép	Tổng số hộ, số khẩu sau ghép			Rà soát tiêu chí		Tên thôn dự kiến, Trụ sở
				Số hộ dân	Số nhân khẩu	Diện tích (km ²)	Số hộ dân	Số nhân khẩu	
Tổng			15	14,086	59,336	48.34	14,086	59,336	
1	Thụy An	Thôn Thụy Phiêu	1	862	3,432	6.07	206	805	Thụy An (NVH Đông Cao)
		Thôn Đông Cao					213	769	
		Thôn Duyên Lãm					204	765	
		Thôn Đông Kỳ					239	1093	
		Thôn Liên Minh	1	916	3.324	3.66	352	1148	Liên Minh (UBND Thụy An)
		Thôn Áng Đông					297	1158	
		Thôn Đông An					267	1018	
Thôn Yên Khoái	1	552	2179	4.55	552	2179	Yên Khoái (NVH Yên Khoái)		
2	Tiên Phong	Thôn Vị Nhuế	1	1260	4924	4.71	301	1168	Tiên Phong (NVH Vị Nhuế)
		Thôn Thanh Lũng					959	3756	
		Thôn Đông Phong	1	1059	4.156	4	245	987	Kim Bằng (NVH Kim Bí)
		Thôn Bằng Lũng					302	1182	
		Thôn Kim Bí					512	1987	
3	Đông Quang	Thôn Đông Viên	1	1360	5826	3.83	567	2422	Đông Quang (NVH Đông Viên)
		Thôn Cao Cương					337	1431	
		Thôn Quang Húc					456	1973	
	Tây Đằng	Thôn Đông	1	868	3765	0.85	272	1114	Tây Đằng (Điền TYT Tây Đằng)
		Thôn Đoài					375	1667	
		Thôn Bắc					221	984	
		Thôn Nam	1	907	3923	3.34	224	957	Thôn Nam Cao (NVH Cao Nhàng)
		Thôn Cao Nhàng					283	1174	
		Thôn Cầu Bã					400	1792	
		Thôn Lai Bò	1	660	2712	1.18	258	1070	Vân Lai

		Thôn Vân Trai				402	1642	(NVH Vân Trai)	
		Thôn Vân Hồng				264	1126	Liễu Hồng (NVH Đài Hoa)	
		Thôn Phú Mỹ				195	838		
		Thôn Đài Hoa	1	1141	5034	3.19	207		961
		Thôn Cửa Đình					241		1051
		Thôn Chợ Chàng					234		1058
		Hưng Đạo	1	696	2815	0.95	696		2815
5	Cam Thượng	Bài Nha	1	1,080	4,312	2.91	223	908	Cam Thượng (NVH Cam Đà)
		Nam An					197	759	
		Thịnh Thôn					233	917	
		Cam Đà					427	1728	
	Quỳnh Cao	1	803	3,262	5.29	308	1361	Văn Minh (NVH Quỳnh Cao)	
	Cốc Thôn					257	896		
	Văn Minh					238	1005		
6	Chu Minh	Thôn Chu Quyến 1	1	1184	6335	2.2	626	3397	Chu Quyến (NVH CQ 1)
		Thôn Chu Quyến 3					319	1556	
		Thôn Chu Quyến 2					239	1382	
		Thôn Vĩnh Phệ	1	651	2946	1.56	651	2946	Vĩnh Phệ (NVH Vĩnh Phệ)

Kết quả: Sau sáp nhập số lượng 41 thôn sắp xếp còn 15 thôn, giảm 26 thôn. Trong đó có 15/15 thôn đảm bảo số hộ dân theo quy định (từ 500 hộ trở lên). Có 11/15 thôn đạt trên 800 hộ, 04 thôn có số hộ dưới 800 hộ.

Đánh giá

Phương án sắp xếp thực hiện giảm số lượng thôn từ 41 thôn xuống còn 15 thôn, bảo đảm mục tiêu:

- Tinh gọn bộ máy; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương, đồng thời vẫn giữ được cơ bản tính liên kết cộng đồng dân cư hiện có.

- Giảm chi ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Sau sắp giảm số lượng Người hoạt động KCT thôn và người trực tiếp hoạt động tại thôn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý: Sau sắp xếp sẽ tạo điều kiện: quản lý dân cư tập trung hơn; thuận lợi trong triển khai chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở; thuận lợi trong công tác: an ninh trật tự; vệ sinh môi trường; quản lý đất đai; xây dựng nông thôn mới.

- Phù hợp với chuyển đổi số: Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn theo quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai chuyển đổi số ở cơ sở, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý dân cư và điều hành cộng đồng.

- Tạo dư địa phát triển lâu dài: Quy mô diện tích và dân số của các thôn mới phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai. Tạo thuận lợi cho quy hoạch hạ tầng; phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư công trình công cộng; tổ chức không gian dân cư đồng bộ hơn.

Phương án được xây dựng trên cơ sở bám sát thực tiễn cư trú, địa hình và mối liên kết cộng đồng dân cư; Khắc phục được một số bất cập của địa giới hiện trạng; Bảo đảm tính ổn định, hợp lý và thuận lợi cho quản lý lâu dài; Phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị địa phương, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; Tạo nền tảng thuận lợi cho việc quy hoạch, đầu tư hạ tầng và tổ chức hoạt động cộng đồng sau sắp xếp.

4. Phương án sắp xếp đội ngũ Người hoạt động không chuyên trách ở thôn

a. Thực trạng hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn

- Thành phần đối tượng: Trưởng thôn, Bí thư, Trưởng ban CTMT;
- Số lượng hiện có: 105 người.
- Chế độ phụ cấp: Các đối tượng đều đang hưởng chế độ phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm đúng theo quy định. Tổng kinh phí phụ cấp chi trả: 623.288.250 đ/tháng; 7.479.459.000 đ/năm (bao gồm cả 13 phó thôn).

b. Phương án sắp xếp sau sáp nhập

- Định hướng cơ cấu gồm: Trưởng thôn, 1-2 Phó trưởng thôn, Bí thư, Trưởng ban CTMT;

- Số lượng dự kiến sắp xếp: 72 người

+ Bí thư chi bộ: 15 người

+ Trưởng ban công tác mặt trận: 15 người

+ Trưởng thôn: 15 người

+ Phó trưởng thôn: 27 người

Dự kiến tổng kinh phí phụ cấp chi trả: 6,366,895,534 đ/năm (Giảm so với kinh phí trước sáp nhập 1.112.564 đồng/năm).

- Đề xuất tiếp tục bố trí các trường hợp Người hoạt động KCT Thôn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có nguyện vọng tiếp tục công tác.

- Bố trí Người hoạt động KCT cấp xã, đủ điều kiện có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác vào các chức danh Người Hoạt động KCT thôn.

- Bố trí nghỉ và Giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP đối với các trường hợp không đủ điều kiện và các trường hợp có nguyện vọng nghỉ ngay sau khi thực hiện sắp xếp thôn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy trình

- Xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Quảng Oai sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ Phương án tổng thể.

+ Triển khai xây dựng Đề án sắp xếp thôn.

+ Tổ chức xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về dự thảo Đề án.

- Tổ chức lấy ý kiến cử tri trên địa bàn về Đề án sắp xếp thôn.

- UBND xã trình HĐND cùng cấp thông qua Đề án sắp xếp, họp Ban chấp hành Đảng bộ thông qua Nghị quyết chủ trương sắp xếp.

- UBND xã báo cáo UBND thành phố (qua Sở nội vụ) về Đề án sắp xếp.

- Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu xây dựng hồ sơ Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn thành phố, báo cáo UBND thành phố.

- Sau khi HĐND xã có Nghị quyết về việc sắp xếp thôn: Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; tập trung giải quyết chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách; Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công; Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi sắp xếp thôn (nếu có).

2. Thời gian thực hiện

- UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ chức lấy ý kiến nhân dân theo đúng quy định và trình HĐND xã thông qua đề án bảo đảm công khai, minh bạch và tạo sự đồng thuận; hoàn thành trước 30/6/2026

- Xây dựng phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp thôn xong trước ngày 30/6/2026

3. Trách nhiệm, nhiệm vụ của các đơn vị

3.1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân xã tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp thôn; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp sáp nhập;

- Chủ trì hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn do dôi dư đảm bảo đúng theo quy định.

- Hướng dẫn tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng thôn; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn trình HĐND xã thông qua nội dung sắp xếp; hoàn chỉnh đề án và các hồ sơ liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nội vụ).

- Phối hợp với Ban xây dựng Đảng, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về việc sắp xếp thôn; quản lý chặt chẽ công tác thông tin tuyên truyền, nhất là không gian mạng; phối hợp các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến sắp xếp thôn.

3.2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan rà soát, chỉ đạo xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các thôn thực hiện sáp nhập, hợp nhất sau khi sắp xếp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát đất đai, tài sản khi đưa vào khai thác, sử dụng.

- Trên cơ sở Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, Phòng Kinh tế phối hợp với các phòng, ban, tham mưu cho UBND xã bố trí kinh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp thôn như: Tuyên truyền, vận động công tác tổ chức lấy ý kiến cử tri.

3.3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng đến toàn thể nhân dân nắm được chủ trương và những nhiệm vụ trọng tâm về sắp xếp thôn;
- Phối hợp trong công tác lấy ý kiến cử tri về nội dung liên quan đến sắp xếp thôn.

3.4. Các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các địa phương, triển khai thực hiện bảo đảm đúng yêu cầu, thời gian quy định.

- Có trách nhiệm rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi thôn do sắp xếp, bảo đảm thủ tục chuyển đổi phải đơn giản, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi.

3.5. Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên) tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể các hội viên và nhân dân chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc sáp nhập, làm cho người dân hiểu rõ lợi ích lâu dài để tạo đồng thuận, phối hợp tổ chức lấy ý kiến nhân dân, ý kiến cử tri đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, minh bạch; tổ chức giám sát quy trình dân chủ, kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng của nhân dân và phối hợp rà soát sắp xếp kiện toàn nhân sự thôn, các Ban công tác mặt trận, các chi hội thôn sau sáp nhập.

3.6. Công an xã

- Chủ động nắm tình hình địa bàn; rà soát và cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn.

- Chủ động kịp thời tham mưu Đảng ủy, UBND xã xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh trật tự an toàn xã hội, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

- Rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn.

3.7. Ban chỉ huy quân sự xã

Phối hợp với Công an xã rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn.

3.8. Cấp ủy chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận, Trưởng thôn các thôn

- Tổ chức tuyên truyền đến đảng viên và nhân dân về thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian, lộ trình thực hiện.

- Lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến; Tổ chức lấy ý kiến cử tri theo thôn; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

- Tổ chức bàn giao, tiếp nhận bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các thôn; rà soát quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp.

- Ủy ban nhân dân xã chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do sắp xếp thôn

và đổi tên (nếu có). Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của HĐND xã có hiệu lực thi hành, bảo đảm công khai trên cổng thông tin điện tử, trụ sở Ủy ban nhân dân xã thông báo đến các thôn và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

4. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án được bố trí từ ngân sách cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát bố trí nguồn đầu tư xây dựng, tu bổ các nhà văn hoá để đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của nhân dân sau sáp nhập.

- Đề nghị HĐND - UBND thành phố tiếp tục quan tâm đến chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ mới để đảm bảo chế độ chính sách và người lao động yên tâm công tác.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Oai xây dựng Phương án sắp xếp thôn của xã Quảng Oai, kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. /.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thường trực, BTV Đảng ủy;
- Trường trực HĐND, UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Nam

